

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/HS-ST

Ngày: 09-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Đức Hùng;
2. Bà Lê Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Chu Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

TVV, sinh năm 1990, tại Bạc Liêu; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh D; Nơi tạm trú: Nhà trọ TTB, khu phố E, phường F, thị xã G, tỉnh H; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông TVA, sinh năm 1954 và bà NTH, sinh năm 1956; vợ: NTAT, sinh năm 1990; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Ông NVC, sinh năm 1989 (Đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông NVK, sinh năm 1962;
2. Bà HTBT, sinh năm 1960.

Cùng địa chỉ: Thôn I, xã K, huyện L, tỉnh M (Là cha, mẹ của bị hại). Ông NVK và bà HTBT vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của ông NVK và bà HTBT: Bà NTHV, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn I, xã K, huyện L, tỉnh M (Theo văn bản ủy quyền ngày 17/6/2019). Có đơn xin vắng mặt.

3. Cháu NTTN, sinh ngày 15/11/2011; địa chỉ: Thôn I, xã K, huyện L, tỉnh M (Là con của bị hại).

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyên: Bà VTNM, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn I, xã K, huyện L, tỉnh M (là mẹ cháu NTTN). Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông NHN, sinh năm 1964; nơi cư trú: Ấp T, xã P, thị xã G, tỉnh H, có mặt.

- *Bị đơn dân sự:* Công ty TNHH TN; địa chỉ: Số 531, ấp S, xã O, thị xã Q, tỉnh H.

Người đại diện hợp pháp: Bà CTT, chức vụ: Giám đốc, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông NVH, vắng mặt;
2. Ông CVT, vắng mặt;
3. Ông NVB, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

TVV là tài xế lái xe tải làm thuê cho ông NHN từ khoảng tháng 01/2019 cho đến nay. V đã có giấy phép lái xe hạng A1, E được phép điều khiển xe mô tô hai bánh có dung tích xilanh từ 50 đến dưới 175cm³; ô tô chở người trên 30 chỗ ngồi và xe hạng B1, B2, C, D.

Khoảng 19 giờ ngày 06/6/2019, V điều khiển xe ô tô biển số 37C-034.48 theo lệnh điều xe của chủ xe là ông Nghĩa để chuyển hàng đến Công ty TNHH FH tại ấp SS, xã ĐC, huyện BTU, tỉnh H. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, V điều khiển xe đến cổng Công ty TNHH FH nằm bên phải Đường ĐH411 theo hướng từ xã ĐC đi thị trấn TT thì cho xe dừng lại trước cổng Công ty để chờ bảo vệ của Công ty bấm nút mở cửa cổng. Lúc này, xe của V dừng có phần đầu xe dừng trên lề đường bên phải, hướng về thị trấn TT chệch vào cổng chính của Công ty TNHH FH; phần đuôi xe dừng trên đường ĐH411, quay hướng về xã ĐC chệch ra giữa đường; góc đuôi xe bên trái cách mép lề đường phải là 3,7m. Dừng xe được khoảng hơn 01 phút thì lúc này ông NVC điều khiển xe mô tô biển số 78F1-389.47 lưu thông một mình theo hướng từ xã ĐC đi thị trấn TT đụng từ phía sau đuôi xe ô tô biển số 37C-034.48. Hậu quả làm NVC tử vong tại hiện trường.

Cơ quan Công an đã thu giữ các tang vật gồm:

- Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu trắng, biển số 78F1-389.47, số khung 3240HY108195, số máy E3X9E304497 (đã hư hỏng do tai nạn) và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 78F1-389.47;

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, loại xe tải mui phủ, màu trắng, biển số 37C-034.48, số khung D6AVT164633, số máy 18VPTC601526, tải trọng 5.600kg (đã

hư hỏng do tai nạn giao thông); 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 37C-034.48; 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 37C-034.48, thời hạn đến 02/7/2019; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô biển số 37C-034.48;

- 01 Giấy phép lái xe hạng A1, E số 750127006222 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 02/8/2018, mang tên TVV.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 06/6/2019 xác định:

Sau tai nạn, xe ô tô biển số 37C-034.48 dừng, phần đầu xe nằm trên bên phải và chệch vào hướng cổng chính của Công ty TNHH FH, phần đuôi xe nằm trên mặt đường ĐH411 hơi chệch vào hướng dải phân cách, trực trước bên trái xe cách mép lề nhựa 1,5m và cách góc tường bên phải của chốt bảo vệ Công ty TNHH FH là 8,8m; trực trước bên phải của xe cách mép lề nhựa là 3,1m; trực sau bên phải xe cách mép lề nhựa là 0,5m; trực sau bên trái xe cách mép lề nhựa là 2,2m và cách trực trước của xe mô tô biển số 78F1-389.47 là 0,8m; góc sau bên trái của thùng xe cách mép lề nhựa phải là 3,7m.

Sau tai nạn, xe mô tô biển số 78F1-389.47 dừng ở vị trí dưới gầm phần đuôi xe ô tô biển số 37C-034.48, hơi nghiêng về bên trái xe, trực dưới của xe cách mép lề nhựa là 2,1m; trực sau của xe cách mép lề nhựa là 2,6m.

Hiện trường vụ tai nạn để lại nhiều mảnh nhựa có kích thước (2,1 x 1,2)m hướng từ thị trấn TT về Khu công nghiệp ĐC, tâm cùng mảnh nhựa vỡ cách mép lề nhựa là 2,5m và cách trực xe mô tô biển số 78F1-389.47 là 0,8m.

Điểm đụng của vụ tai nạn được xác định là điểm tâm cùng mảnh nhựa vỡ tại hiện trường vụ tai nạn, cách mép lề nhựa 2,5m; cách trực sau của xe mô tô biển số 78F1-389.47 là 0,8m và cách góc dưới bên phải của đuôi khung sườn xe ô tô biển số 37C-034.48 là 0,8m.

Trên cơ sở kết quả điều tra, xác định nguyên nhân vụ tai nạn là do TVV đã dừng xe ô tô biển số 37C-034.48 không đúng quy định dẫn đến ông NVC tử vong tại chỗ.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 427/PC09-GDPY ngày 11/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận nguyên nhân chết của NVC là do đa chấn thương, chấn thương sọ não.

Bản kết luận giám định số 197/HPL-PC09 ngày 19/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận trong 10ml máu lỏng của tử thi NVC được niêm phong gửi đến giám định có thành phần Etanol (cồn). Nồng độ 182,72 mg/100 ml, vượt quá mức quy định tại khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ (đến dưới 50 mg/100 ml).

Ngày 04/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với TVV để điều tra về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ được quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo TVV và ông NHN (là chủ xe ô tô biển số 37C-034.48) đã khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại số tiền 115.000.000 đồng cho gia đình bị hại. Đại diện gia đình của bị hại NVC đồng ý nhận bồi thường và không yêu cầu gì khác, đồng thời có đơn bãi nại cho bị cáo.

Cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 21/8/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố TVV về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo TVV từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và chủ xe đã khắc phục hậu quả, bồi thường cho gia đình bị hại, đại diện gia đình của bị hại không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không được đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Xe và các giấy tờ liên quan đến xe là của NVC và ông NHN nên Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho gia đình bị hại NVC và ông NHN là đúng; đối với Giấy phép lái xe hạng A1, E số 750127006222 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 02/8/2018, mang tên TVV, đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo TVV nên đề nghị tuyên trả cho bị cáo V.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng. Bị cáo nhận thấy hành vi dừng xe không đúng quy định dẫn đến hậu quả bị hại NVC chết là vi phạm pháp luật và ân hận về việc đã gây ra.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông NHN xác định xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, loại xe tải mui phủ, màu trắng, biển số 37C-034.48 là của ông NHN. Ông đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Công ty TNHH TN là bà CTT không có yêu cầu nào khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, hứa rút kinh nghiệm; bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường và những chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận về hành vi của bị cáo như sau: Khoảng 19 giờ ngày 06/6/2019, TVV có hành vi dừng xe ô tô không đúng quy định dẫn đến NVC điều khiển xe mô tô từ phía sau đụng vào đuôi xe ô tô và tử vong tại hiện trường.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến an toàn giao thông, sự hoạt động bình thường của các phương tiện và người tham gia giao thông. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tính cẩu thả mà vô ý phạm tội. Hành vi của bị cáo vi phạm điểm b khoản 3, Điều 18 Luật giao thông đường bộ dẫn đến hậu quả bị hại NVC chết, do đó phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố cũng như kết luận của đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo cùng chủ xe bồi thường cho gia đình bị hại để khắc phục hậu quả; đại diện gia đình bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là quân nhân xuất ngũ và có bố là thương binh 4/4. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Quyết định hình phạt: Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy, bị cáo phạm tội lần đầu do lỗi vô ý, bị cáo có nhân thân tốt, có 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và nơi làm việc ổn định; tai nạn xảy ra một phần xuất phát từ lỗi của bị hại là chạy xe mà sử dụng bia rượu có nồng độ cồn vượt quá mức cho phép vi phạm quy định tại khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ. Xét thấy, việc không bắt bị cáo TVV đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội và không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về việc đề nghị xử phạt bị cáo 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là có cơ sở chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Cháu NTTN là con của bị hại có mẹ là bà VTNM. Bà VTNM đã ly hôn với bị hại NVC từ năm 2013 và đã bỏ đi đâu không rõ. Cháu NTTN do ông bà nội là ông NVK và bà HTBT. Đại diện hợp pháp của

ông NVK và bà HTNT đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và không yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu trắng, biển số 78F1-389.47, số khung 3240HY108195, số máy E3X9E304497 do NVC đứng tên chủ sở hữu và Giấy chứng nhận đăng ký xe là tài sản của NVC, ngày 04/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên ra Quyết định xử lý vật chứng số 38 trả lại xe cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 78F1-389.47 cho bà NTHV là người đại diện hợp pháp cho bị hại NVC là đúng.

Đối với xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, loại xe tải mui phủ, màu trắng, biển số 37C-034.48, số khung D6AVT164633, số máy 18VPTC601526, tải trọng 5.600kg đã thu giữ do ông NHN và các giấy tờ kèm theo gồm: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô, Giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô biển số 37C-034.48 là của ông NHN, ngày 04/7/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên ra Quyết định xử lý vật chứng số 38 trả lại tài sản và các giấy tờ đã nói trên cho ông NHN là đúng.

Đối với Giấy phép lái xe hạng A1, E số 750127006222 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 02/8/2018 cho TVV đã thu giữ. Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo không quá nghiêm trọng, tai nạn xảy ra một phần do lỗi của bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với bị cáo nên trả lại 01 giấy phép lái xe hạng A1, E cho bị cáo TVV.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

- Điều 106, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án

Tuyên bố bị cáo TVV phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo TVV 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày xét xử sơ thẩm ngày 09/10/2019.

Giao bị cáo TVV cho Ủy ban nhân dân phường F, thị xã G, tỉnh H giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 11/LCĐKNCT-TA ngày 04 tháng 10 năm 2019 của TAND huyện Bắc Tân Uyên đối với bị cáo TVV.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Trả lại cho bị cáo Giấy phép lái xe hạng A1, E số 750127006222 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 02/8/2018 mang tên TVV.

Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo TVV phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và bị đơn dân sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Người tham gia tố tụng (5);
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bích Huệ